ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1903 /QĐ-UBND	*Củ Chi, ngày 29 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 03:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X kỳ họp thứ sáu về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu);

Căn cứ Tờ trình số 14/TTr-BQL ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu);

Căn cứ Công văn số 1992/BCTĐ-PKT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 1993/TTr-PKT ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu).

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): 7926317813101.

3. Địa điểm xây dựng, hướng tuyến công trình: Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Điểm đầu: Đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: Giao với Kênh tiêu).

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Củ Chi.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

6.1. Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV xây dựng Lộc An Phú.

6.2. Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH MTV xây dựng Lộc An Phú.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

7.1. Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

7.2. Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

7.3. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Công trình được thiết kế với thời hạn sử dụng tối thiểu 50 năm, phù hợp với cấp công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

8. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu) nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân; góp phần cải thiện điều kiện sống trên địa bàn; từng bước hoàn chỉnh hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực; nâng cao an toàn, mỹ quan đô thị; hạn chế tình trạng xuống cấp, ngập úng.

- Bảo đảm dự án phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng cân đối nguồn vốn; sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ phát triển bền vững.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến Kênh tiêu), có quy mô như sau:

- Phạm vi dự án:

+ Điểm đầu: Giao với đường Hồ Văn Tắng.

+ Điểm cuối: Giao với Kênh tiêu.

+ Tổng chiều dài tuyến khoảng: 2.027,71m

+ Xây dựng hạ nguồn thoát nước ra rạch trên đường Số 65 với chiều dài khoảng 195,58m.

- Một số tiêu chuẩn kỹ thuật của đường được tóm tắt trong bảng sau:

STT	Các yếu tố	Phương án đầu tư
1	Bề rộng mặt đường	3,75m x 2 = 7,50m
2	Bề rộng bó vỉa	0,60m x 2 = 1,2m
3	Bề rộng vỉa hè	1,75m x 2= 3,50m
4	Bề rộng nền đường	11,00m
5	Độ dốc mặt đường	2%

- Phần thoát nước:

+ Xây dựng hệ thống cống dọc bê tông cốt thép từ Ø600 đến Ø1500 đi dưới lòng đường, hướng thoát nước chia làm 2 hướng chính:

+ Hướng thứ nhất: Từ đường Hồ Văn Tắng thoát về đường số 65 đi theo đường số 65 đổ vào rạch hiện hữu.

+ Hướng thứ hai: Từ đường số 65 chạy về kênh tiêu và đấu nối vào cống ngang xây mới tại kênh tiêu.

+ Xây dựng cống ngang BTCT với khẩu độ BxH=2.0m x 2.0m thay thế cống 2xD1000 hiện trạng.

- Phần đường: Tái lập mặt đường hiện hữu đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 155Mpa.

+ Kết cấu tái lập phui cống:

+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12.5 dày 5 cm;

+ Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0, 5 kg/m²;

+ Lớp bê tông nhựa BTNC 19, dày 7 cm

+ Tưới thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm K ≥ 0.98;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 25cm K ≥ 0.98;

+ Đá mi K ≥ 1,00÷1,02 dày 30cm;

+ Cát đắp K ≥ 0.98.

+ Kết cấu tái lập ngoài phui cống:

+ Bê tông nhựa chặt BTNC 12.5 dày 5 cm;

+ Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0.5 kg/m²;

+ Bù vênh bê tông nhựa C12.5;

+ Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0.5 kg/m²;

- Phần bó vỉa, vỉa hè: Cải tạo, làm mới bó vỉa vỉa hè 2 bên tuyến.

+ Bó vỉa: Bó vỉa tiếp giáp vỉa hè: bằng bê tông M300 dạng vát xiên loại 6 để xe cộ lên xuống vỉa hè được dễ dàng (theo loại 6 định hình Sở Giao Thông Vận Tải), bên dưới là bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 6 cm.

+ Kết cấu vỉa hè:

+ Lớp bê tông xi măng dày 7cm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm $K \geq 0.95$;

+ Đất nền $K \geq 0.90$

- Phần an toàn giao thông: Khôi phục hoàn trả, lắp đặt hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với cấp đường, tuân thủ theo QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Mặt đường được nâng cấp sẽ sơn đường làm mới theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

9.2. Giải pháp kỹ thuật của công trình chính.

- Công trình được thiết kế theo nguyên tắc bảo đảm thoát nước nhanh, triệt để cho khu vực tuyến đường Nguyễn Thị Lắng; phù hợp với quy hoạch thoát nước được duyệt; kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước khu vực; đáp ứng tần suất mưa thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước dọc tuyến, sử dụng cống tròn bê tông cốt thép với khẩu độ được tính toán theo lưu lượng thiết kế; thu gom nước mưa mặt đường và khu vực lân cận.

- Bố trí hệ thống hố ga thu nước, ga thăm với khoảng cách hợp lý; lắp đặt song chắn rác tại các miệng thu nhằm bảo đảm khả năng thu - thoát nước và thuận tiện cho công tác quản lý, duy tu, nạo vét.

- Tổ chức độ dốc ngang, dọc mặt đường hợp lý để dẫn nước về các điểm thu; bố trí bó vỉa, rãnh thu nước tại các vị trí cần thiết, đặc biệt tại các điểm trũng và nút giao.

- Đấu nối hệ thống thoát nước của dự án vào hệ thống thoát nước hiện hữu, bảo đảm không gây xói lở, không làm gia tăng ngập úng khu vực lân cận.

- Kết cấu cống và hố ga bằng bê tông cốt thép; nền móng được xử lý phù hợp với điều kiện địa chất công trình; bảo đảm ổn định, bền vững trong quá trình khai thác sử dụng.

- Trong quá trình thi công và vận hành, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế ảnh hưởng đến sinh hoạt của Nhân dân khu vực *(Các thông số kỹ thuật chi tiết được xác định trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).*

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Dự án được thực hiện theo thiết kế 02 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hiện hành trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân cấp các công trình phục vụ thiết kế xây dựng	QCVN 03:2022/BXD
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
- Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957-2023
- Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô	TCVN 4054-05
- Quy trình thiết kế áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38: 2022/TCĐBVN
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN: 41/2024/BGTVT
- Quy trình thí nghiệm và xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát	22 TCN 346-06
- Quy trình đầm nén đất, đá trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06
- Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
- Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước.	TCVN 9113-2012
- Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan theo quy định hiện hành.	

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: **60.687.000.000** đồng. (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 46.466.254.574 đồng.
- Chi phí Quản lý dự án : 971.919.158 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.915.160.160 đồng.
- Chi phí khác : 1.654.149.218 đồng.
- Chi phí dự phòng : 8.679.516.890 đồng

13. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

13.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 đến năm 2028.

13.2. Phân kỳ đầu tư: Không phân kỳ đầu tư (thực hiện trong một giai đoạn).

13.3. Thời hạn hoạt động của dự án: Không áp dụng.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

14.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

14.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ:

- Năm 2026: Tổ chức lập, trình, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức khảo sát, lập, trình, phê duyệt dự án; tổ chức khảo sát, lập, trình, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Năm 2027 - 2028: Tổ chức thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Năm 2028: Quyết toán dự án hoàn thành.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Sử dụng hợp lý vật liệu, nhân công và thiết bị; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Vật liệu có nguồn gốc hợp pháp, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; ưu tiên vật liệu tại chỗ. Quá trình thi công tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

16.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án đầu tư hệ thống thoát nước, được triển khai chủ yếu trên phần đường hiện hữu thuộc phạm vi lộ giới và chỉ giới xây dựng quản lý (không có bồi thường về đất).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về việc tổ chức triển khai thực hiện dự án theo nội dung được phê duyệt; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và tuân thủ quy định hiện hành.

Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với sự chính xác về khối lượng và các số liệu trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi trình duyệt.

Trước khi triển khai thi công, Chủ đầu tư có trách nhiệm liên hệ cơ quan quản lý lưới điện, cơ quan quản lý hệ thống cung cấp nước sạch, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật để được thỏa thuận đấu nối (nếu có) và xử lý các vị trí tuyến thiết kế có ảnh hưởng đến công trình.

Chủ đầu tư thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, dự toán được duyệt dùng làm cơ sở để quản lý chi phí xây dựng, không dùng trực tiếp để thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành.

Chủ đầu tư bàn giao đơn vị quản lý, vận hành công trình sau khi hoàn thành; bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, Trưởng Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực II và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- TT.UBND xã (CT, PCT);
- Sở Tài chính Thành phố;
- Sở Xây dựng Thành phố;
- Công ty TNHH MTV KT DV Thủy lợi;
- Trưởng ấp Phú Lợi, ấp Phú Lợi A, Giòng Sao, Giòng Sao A;
- Lưu: VT, PKT. TTAnh.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Kiều Hưng